



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt ("Ngân hàng"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 26 tháng 3 năm 2021, được trình bày từ trang 5 đến trang 80.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo Kiểm toán số: 20-02-00032-21-1



Wang Thinh Kim

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0557-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2021

Phạm Thị Thùy Linh

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3065-2019-007-1

CO
SACH N
KI
LA

Đ. M. S. D. M.
T. H. O.

	Thuyết minh	31/12/2020 Triệu VND	31/12/2019 Triệu VND	
A	TÀI SẢN			
I	Tiền mặt	4	3.499.270	1.213.646
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNNVN”)	5	6.758.980	6.621.943
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng (“TCTD”) khác	6	13.959.435	11.663.649
1	Tiền gửi tại các TCTD khác		13.543.185	9.262.526
2	Cho vay các TCTD khác		416.250	2.401.123
IV	Chứng khoán kinh doanh	7	279.000	-
1	Chứng khoán kinh doanh		279.000	-
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	8	218.101	87.900
VI	Cho vay khách hàng		174.356.335	138.802.033
1	Cho vay khách hàng	9	176.621.536	140.522.626
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(2.265.201)	(1.720.593)
VIII	Chứng khoán đầu tư		33.360.012	34.796.118
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	11(a)	33.374.328	34.782.319
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	11(b)	-	359.343
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	11(d)	(14.316)	(345.544)
IX	Góp vốn, đầu tư dài hạn		315.931	324.731
4	Đầu tư dài hạn khác	12	315.931	324.731
X	Tài sản cố định		1.620.975	1.503.478
1	Tài sản cố định hữu hình	13	1.147.320	1.034.898
a	Nguyên giá		2.408.825	2.129.044
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.261.505)	(1.094.146)
3	Tài sản cố định vô hình	14	473.655	468.580
a	Nguyên giá		625.215	594.032
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(151.560)	(125.452)
XII	Tài sản Có khác	15	7.974.912	7.044.542
1	Các khoản phải thu		836.730	2.113.871
2	Các khoản lãi, phí phải thu		6.046.092	4.287.030
3	Tài sản Có khác		1.095.221	643.641
	Trong đó: Lợi thế thương mại	16	34.342	103.785
4	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng khác		(3.131)	-
TỔNG TÀI SẢN			242.342.951	202.058.040

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

63
N
HƯƠN
B
LI
9/1

2020
TỔNG
TỔNG
TỔNG

	Thuyết minh	31/12/2020 Triệu VND	31/12/2019 Triệu VND	
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
	NỢ PHẢI TRẢ			
I	Các khoản nợ Chính phủ và NHNNVN	17	224.189	287.008
II	Tiền gửi và vay các TCTD khác	18	14.745.116	17.533.192
1	Tiền gửi của các TCTD khác		12.018.250	12.947.426
2	Vay các TCTD khác		2.726.866	4.585.766
III	Tiền gửi của khách hàng	19	174.525.987	136.847.259
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	20	-	1.158.625
VI	Phát hành giấy tờ có giá	21	32.251.205	28.155.937
VII	Các khoản nợ khác	22	6.364.728	5.496.219
1	Các khoản lãi, phí phải trả		5.086.061	4.575.779
3	Các khoản phải trả và công nợ khác		1.278.667	920.440
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		228.111.225	189.478.240
	VỐN CHỦ SỞ HỮU			
VIII	Vốn và các quỹ	23	14.231.726	12.579.800
1	Vốn		10.746.446	8.944.772
a	Vốn điều lệ		10.746.389	8.881.441
c	Thặng dư vốn cổ phần		57	63.331
2	Các quỹ của TCTD		1.752.673	1.473.387
5	Lợi nhuận chưa phân phối		1.732.607	2.161.641
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		14.231.726	12.579.800
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		242.342.951	202.058.040

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
 210 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
 Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN
 ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
 Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Thuyết minh 31/12/2020 31/12/2019
 Triệu VND Triệu VND

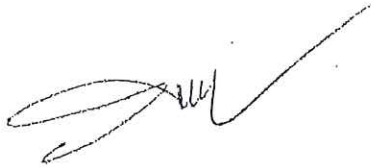
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

I NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN

1	Bảo lãnh vay vốn	39	67.222	4.196
2	Cam kết giao dịch hối đoái	39	39.605.786	27.900.350
	<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>		906.652	213.131
	<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>		450.832	97.243
	<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>		38.248.302	27.589.976
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	39	429.900	754.684
5	Bảo lãnh khác	39	1.327.012	2.036.352
6	Các cam kết khác	39	2.181.277	96.082

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

Người lập:



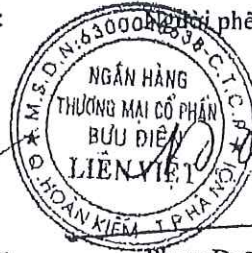
Trần Hoài Thu
 Trưởng phòng Tài chính

Người soát xét:



Nguyễn Thị Gấm
 Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Phạm Doãn Sơn
 Tổng Giám đốc

TRÁI
 TAM TL

48
 HÀ
 I C
 DIỆ
 VI
 I-T

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
210 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B03/TCTD
(Ban hành theo Thông tư số
49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

STT	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2020 Triệu VND	2019 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	24	17.869.155	16.259.848
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	25	(11.148.984)	(10.198.972)
I	Thu nhập lãi thuần		6.720.171	6.060.876
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		859.823	592.483
4	Chi phí hoạt động dịch vụ		(233.022)	(199.072)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	26	626.801	393.411
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	27	62.043	63.982
IV	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	28	33.650	4.070
V	Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	29	137.734	(53.806)
5	Thu nhập từ hoạt động khác		257.088	90.911
6	Chi phí hoạt động khác		(66.676)	(53.124)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	30	190.412	37.787
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần		275	275
VIII	Chi phí hoạt động	31	(4.645.147)	(4.032.180)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		3.125.939	2.474.415
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	32	(699.386)	(435.591)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế		2.426.553	2.038.824
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	33	(564.645)	(438.547)
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")	33	(564.645)	(438.547)
XIII	Lợi nhuận sau thuế		1.861.908	1.600.277
			Đã điều chỉnh lại	
XV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	34	1.537	1.306

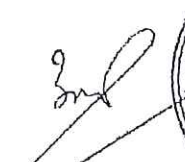
Ngày 26 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Trần Hoài Thu
Trưởng phòng Tài chính

Người soát xét:



Nguyễn Thị Gấm
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:




Phạm Doãn Sơn
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

	2020 Triệu VND	2019 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	16.110.093	15.778.719
02 Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(10.638.702)	(9.690.152)
03 Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ nhận được	626.801	393.411
04 Chênh lệch số tiền thực thu và thực chi từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và chứng khoán	134.208	87.934
05 Thu nhập/(chi phí) khác đã trả	63.806	(12.859)
06 Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	135.023	54.267
07 Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(4.195.419)	(3.715.765)
08 Tiền thuế TNDN thực nộp trong năm	(462.127)	(402.203)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động	1.773.683	2.493.352
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
09 Giảm/tăng các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	1.984.873	(1.496.489)
10 Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	1.488.334	1.213.921
11 Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(130.201)	(22.353)
12 Tăng các khoản cho vay khách hàng	(36.098.910)	(21.329.202)
13 Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	(384.635)	(620.473)
14 Giảm khác về tài sản hoạt động	622.982	161.791
Những thay đổi về nợ hoạt động		
15 Giảm các khoản nợ Chính phủ và NHNNVN	(62.819)	(7.058.038)
16 (Giảm)/tăng tiền gửi và vay các TCTD khác	(2.788.076)	1.092.236
17 Tăng tiền gửi của khách hàng	37.678.728	11.899.184
18 Tăng phát hành giấy tờ có giá	4.095.268	18.036.173
19 Giảm vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(1.158.625)	(2.875)
21 Tăng khác về nợ hoạt động	184.993	236.976
22 Chi từ các quỹ của TCTD	(194.694)	(210.193)
I LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7.010.901	4.394.010

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
 210 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2020 (Phương pháp trực tiếp – tiếp theo)

Mẫu B04/TCTD
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN
 ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
 Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	2020 Triệu VND	2019 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01 Mua sắm tài sản cố định	(317.095)	(434.401)
02 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	439	4.098
03 Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	-
08 Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	8.800	-
09 Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	275	275
II LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(307.581)	(430.028)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
01 Tăng vốn cổ phần từ phát hành cổ phiếu	-	1.006.472
III LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	-	1.006.472
IV LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TRONG NĂM	6.703.320	4.970.454
V TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	17.098.115	12.127.661
VII TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (Thuyết minh 35)	23.801.435	17.098.115



Ngày 26 tháng 3 năm 2021

Người lập:

Người soát xét:

Người phê duyệt:

Trần Hoài Thu
 Trưởng phòng Tài chính

Nguyễn Thị Gám
 Kế toán trưởng



Phạm Doãn Sơn
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này